

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5446/UBND-TCKH

Hóc Môn, ngày 14 tháng 10 năm 2024

V/v công khai tình hình thực
hiện dự toán ngân sách huyện
9 tháng đầu năm 2024

Kính gửi:

- Huyện ủy Hóc Môn;
- Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách,

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

1. Nội dung công khai: Số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện 9 tháng đầu năm 2024 (*Chi tiết theo Biểu số 93/CK-NSNN, Biểu số 94/CK-NSNN và Biểu số 95/CK-NSNN đính kèm*) và Báo cáo thuyết minh tình hình ước thực hiện ngân sách huyện 9 tháng đầu năm 2024.

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại Trụ sở Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện, niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

3. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thực hiện niêm yết và đăng tải các nội dung công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND TP;
- Sở Tài chính TP;
- TT.UBND huyện: CT, các PCT;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (CP).



Dương Hồng Thắng

Hóc Môn, ngày 14 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Tình hình ước thực hiện ngân sách huyện Hóc Môn 9 tháng đầu năm 2024
(Đính kèm Công văn số 5446/UBND-TCKH ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê chuẩn dự toán thu - chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 9000/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2024,

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình ước thực hiện ngân sách huyện Hóc Môn 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện: 1.631.465 triệu đồng, đạt 103,39% dự toán (1.578.000 triệu đồng) và bằng 153,19% so với cùng kỳ (1.065.003 triệu đồng). Trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước ước thực hiện: 6.706 triệu đồng, đạt 109,93% dự toán (6.100 triệu đồng) và bằng 148,92% so với cùng kỳ (4.503 triệu đồng);

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện: 186 triệu đồng, đạt 37,17% dự toán (500 triệu đồng) và bằng 171,03% so với cùng kỳ (109 triệu đồng);

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước thực hiện: 505.328 triệu đồng, đạt 87,52% dự toán (577.400 triệu đồng) và bằng 125,31% so với cùng kỳ (403.278 triệu đồng).

- Thu phí, lệ phí ước thực hiện: 67.305 triệu đồng, đạt 74,78% dự toán (90.000 triệu đồng) và bằng 96,3% so với cùng kỳ (69.890 triệu đồng).

- Thu khác ngân sách ước thực hiện: 52.664 triệu đồng, đạt 103,26% dự toán (51.000 triệu đồng) và bằng 133,93% so với cùng kỳ (39.322 triệu đồng).

2. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp ước thực hiện: 205.336 triệu đồng, đạt 115,55% dự toán (177.703 triệu đồng) và bằng 135,22% so với cùng kỳ (151.857 triệu đồng).

3. Chi ngân sách huyện ước thực hiện: 1.228.460 triệu đồng, đạt 52,94% dự toán (2.320.396 triệu đồng) và bằng 107,67% so với cùng kỳ (1.140.913 triệu đồng). Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện: 51.987 triệu đồng, bằng 27,05% so với cùng kỳ (192.207 triệu đồng)

- Chi thường xuyên ước thực hiện: 1.176.473 triệu đồng, đạt 56,97% dự toán (2.065.213 triệu đồng) và bằng 124,01% so với cùng kỳ (948.709 triệu đồng). Chi thường xuyên đạt thấp hơn so với dự toán giao đầu năm do một số hoạt động thường xuyên thường diễn ra vào thời điểm quý 4 hàng năm, hiện nay đang triển khai thực hiện, chưa quyết toán chi vào ngân sách nhà nước./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Đính kèm Công văn số 5446 /UBND-TCKH ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.578.000	1.631.465	103,39	153,19
I	Thu cân đối NSNN	1.578.000	1.631.465	103,39	153,19
1	Thu nội địa	1.578.000	1.631.465	103,39	153,19
2	Thu viện trợ	-	-	-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	-	-	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.320.396	1.228.460	52,94	107,67
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	2.320.396	1.228.460	52,94	107,67
1	Chi đầu tư phát triển	-	51.987	-	-
2	Chi thường xuyên	2.259.799	1.176.473	52,06	124,01
3	Dự phòng ngân sách	60.597	-	-	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-	-	-	-

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Đính kèm Công văn số 5446/UBND-TCKH ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.578.000	1.631.465	103,39	153,19
I	Thu nội địa	1.578.000	1.631.465	103,39	153,19
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	6.100	6.706	109,93	148,92
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	500	186	-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	577.400	505.328	87,52	125,31
4	Thuế thu nhập cá nhân	275.000	285.522	103,83	166,07
5	Thuế bảo vệ môi trường	6.000	6.667	111,12	149,37
6	Lệ phí trước bạ	221.000	152.983	69,22	129,84
7	Thu phí, lệ phí	90.000	67.305	74,78	96,30
8	Các khoản thu về nhà, đất	351.000	554.104	157,86	218,42
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	3.594	89,86	118,96
-	Thu tiền sử dụng đất	330.000	343.663	104,14	140,53
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	17.000	206.847	1.216,75	3.383,17
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-	-	-
10	Thu khác ngân sách	51.000	52.664	103,26	133,93
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	-	-	-
II	Thu viện trợ	-	-	-	-
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	177.703	205.336	115,55	135,22
1	Từ các khoản thu phân chia	118.314	102.575	86,70	126,46
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	59.389	102.760	173,03	145,25

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Đính kèm Công văn số 5746/UBND-TCKH ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.320.396	1.228.460	52,94	107,67
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.319.996	1.228.460	52,95	107,67
I	Chi đầu tư phát triển	194.186	51.987	-	27,05
1	Chi đầu tư cho các dự án	194.186	51.987	-	-
2	Chi đầu tư phát triển khác		-	-	-
II	Chi thường xuyên	2.065.213	1.176.473	56,97	124,01
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.199.599	652.267	54,37	119,49
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	142.562	61.171	42,91	214,96
4	Chi văn hóa thông tin	22.976	10.395	45,24	98,97
5	Chi phát thanh, truyền hình	-	11	-	390,35
6	Chi thể dục thể thao	1.100	850	77,27	94,60
7	Chi bảo vệ môi trường	56.122	10.337	18,42	54,01
8	Chi hoạt động kinh tế	157.903	26.246	16,62	57,63
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	294.246	182.711	62,09	119,88
10	Chi bảo đảm xã hội	103.851	83.029	79,95	104,89
III	Dự phòng ngân sách	60.597	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	400	-	-	-
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	400	-	-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-	-	-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	-	-	-	-